TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 10/01/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký

2. Ông Hồ Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên, thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn Q – sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thúy H, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2019, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q trình bày: Ngày 28/02/2019 âm lịch, tôi hỏi mượn số tiền 230.000.000đ để bà Trần Thúy H (bà H) nộp đáo hạn ngân hàng. Bà H lập giấy viết tay, hẹn đến ngày 18/4/2019 âm lịch sẽ trả nợ. Đến hạn, bà H lập giấy viết tay hẹn ngày 02/11/2019 dương lịch trả nợ, tôi đồng ý và nhiều lần tạo điều kiện cho bà H trả nợ nhưng bà H không có thiện chí, cố tình trốn tránh. Nay tôi yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà H trả một lần cho tôi số tiền 230.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Trần Thúy H trình bày: Thừa nhận có vay của ông Nguyễn Tấn Q (bà H) số tiền 230.000.000đ, có giấy viết tay lập ngày 28/02/2019 âm lịch hẹn đến ngày 18/4/2019 âm lịch trả nợ. Vì hoàn cảnh gia đình tôi hiện tại khó khăn nên không có khả năng trả nợ một lần số tiền 230.000.000đ cho bà H. Tôi yêu cầu được trả dần hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000đ, tiền lãi tính theo quy định pháp luật.

Tòa án nhân dân thị xã C đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xác nhận Giấy cam kết hẹn trả nợ đề ngày 19/4/2019 âm lịch do bà Trần Thúy H tự viết tại nhà của nguyên đơn, trước sự chứng kiến của nguyên đơn, và khẳng định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà H trả một lần số tiền 230.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 03/11/2019 dương lịch cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 467 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Quang, buộc bị đơn bà Trần Thị Thúy Hòa phải trả một lần cho nguyên đơn số tiền 230.000.000đ, tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật và chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ tiền trong hợp đồng vay tài sản nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn thường trú tại khu phố A, phường Đ, thị xã C, tỉnh Phú Yên nên thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C. Tại phiên tòa, bị đơn bà H vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q yêu cầu bà Trần Thị Thúy Hòa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ:*

Tại Giấy mượn tiền đề ngày 18/02/2019 âm lịch thể hiện bà H cho bà H mượn số tiền 230.000.000đ, không thỏa thuận việc trả lãi, mục đích vay để bà H đáo hạn ngân hàng, hẹn đến ngày 18/4/2019 âm lịch trả nợ. Đến ngày 19/4/2019 âm lịch, bà H viết giấy hẹn ngày 02/11/2019 dương lịch trả nợ theo Giấy cam kết hẹn trả nợ đề ngày 19/4/2019 âm lịch do bà H cung cấp cho Tòa án. Tại phiên tòa bà H xác định yêu cầu bà H trả lãi chậm trả từ ngày 03/11/2019 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm. Quá trình tố tụng, tại Biên bản hòa giải ngày 30/9/2019 bà H xác nhận có vay của bà H số tiền 230.000.000đ để dùng vào mục đích đáo hạn ngân hàng, thừa nhận có lập giấy viết tay ngày 18/02/2019 âm lịch. Xét yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu bà H trả nợ một lần số tiền 230.000.000đ và tiền lãi chậm trả từ ngày 03/11/2019 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ. Bà H yêu cầu được trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000đ nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 *"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"* nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc bà H trả một lần cho bà H số tiền 234.280.000đ, trong đó: nợ gốc 230.000.000đ, nợ lãi chậm trả từ ngày 03/11/2019 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, số tiền là 4.280.000đ (230.000.000đ x 10%/năm x 02 tháng 07 ngày).

[3] *Về án phí:* Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3.1] Bị đơn bà H phải chịu 11.714.000đ (234.280.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Hoàn trả cho nguyên đơn bà H số tiền 5.750.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0007061 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn Q theo đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2019. Buộc bà Trần Thúy H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn Q số tiền 234.280.000đ *(Hai trăm ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)*, trong đó: nợ gốc 230.000.000đ, tiền lãi chậm trả 4.280.000đ.

2. Án phí:

Bị đơn bà Trần Thúy H phải chịu 11.714.000đ *(Mười một triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Q số tiền 5.750.000đ *(Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0007061 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX.C (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.C (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ngọc Tiên